

Số: 01 / TMBG-BVĐK

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá dịch vụ sửa chữa, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị cung ứng dịch vụ.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Để thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò đốt chất thải rắn y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn đề nghị các công ty cung cấp báo giá gốc và file tổng hợp (theo phụ lục gửi kèm) cụ thể như sau:

Bảng báo giá, file tổng hợp thông tin về Dịch vụ sửa chữa lò đốt chất thải rắn y tế; Bản scan các Hợp đồng tương tự đã thực hiện trong năm gần nhất xin gửi về Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn chậm nhất vào ngày 05/01/2024.



Địa điểm nhận báo giá: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn; Thôn Đại Sơn; xã Hợp Thành; huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Thông tin liên hệ: Bà Nguyễn Thị Oanh, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; số điện thoại: 0949275558 – email: oanhdkls@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ, KSNK, TCKT, CTXH;
- Lưu Văn thư.

GIÁM ĐỐC 

Trương Quý Trường



MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 0/ /TMBG-BVĐK, ngày 02/01/2024
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

CÔNG TY

Số giấy đăng ký kinh doanh:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Người liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LẠNG SƠN

Công ty chúng tôi kính gửi quý Bệnh viện báo giá như sau:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Mô tả kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
A	Hệ thống xử lý khí					
1	Tháp xử lý khí	- Vật liệu: Thép CT3 dày 4mm, sơn Epoxy - Kích thước: DxH = 990 x 2200 mm	Bộ	1		
2	Bơm hóa chất	- Lưu lượng: 1,2 - 4,8 m - Cột áp: 27 -35m	Cái	1		
3	Quạt hút khí thải	- Công suất: 4KW - Lưu lượng gió: 2200m ³ /h - Cột áp: 4500 Pa - Nguồn điện: 220V/380V	Cái	1		
4	Đường ống thu, hút khí thải	- Vật liệu: tôn mạ kẽm - Kích thước: DN 200 - Thiết kế theo bản vẽ kỹ thuật	m	8		
5	Đường ống thải khí thải	- Vật liệu: tôn mạ kẽm - Kích thước: DN 200 - Thiết kế theo bản vẽ kỹ thuật	m	4		
6	Phụ kiện đấu nối đường ống	Côn thu, cút ống gió, tế ống gió, ống nối...				

6.1	Cút	Cút mạ kẽm D200	Cái	4		
6.2	Sơn chịu nhiệt	Sơn chịu nhiệt, chống rỉ tại môi hàn đầu nối	Hộp	1		
B	Vật tư phụ					
1	Tủ điện và dây điều khiển	- Công tắc, aptomat, timer, khởi động từ, rơ le nhiệt ...	Cái	1		
2	Phụ kiện lắp đặt	- Giăng, khớp nối, bulong, Vật tư cơ khí, ...	Cái	1		
3	Than hoạt tính		Kg	50		
4	Dung dịch NaoH	Nồng độ 32% (Đóng can 30kg/1 can)	Kg	1,000		
C	Nhân công lắp đặt vận chuyển và chuyển giao công nghệ					
I	Nhân công lắp đặt (Bao gồm nhân công, máy móc hỗ trợ...)					
1	Kỹ sư công nghệ	Kỹ sư công nghệ hướng dẫn lắp đặt đầu nối	Công	15		
	Kỹ sư hiện trường	Kỹ sư hiện trường	Công	15		
2	Nhân công lắp đặt	Nhân công đầu nối lắp đặt	Công	14		
3	Máy cầu chuyên dụng cầu dựng lắp đặt thiết bị	Máy cầu chuyên dụng cầu dựng lắp đặt thiết bị	Ca	1		
II	Lưu trữ, vận chuyển vật tư thiết bị	Lưu giữ hàng hóa tại kho, vận chuyển hàng hóa tới chân công trình	Lần	1		
III	Chi phí thiết kế, chuyển giao công nghệ					
1	Chi phí thiết kế	Chi phí lên phương án thiết kế, thiết kế công nghệ	Trọn gói	1		
2	Chi phí kỹ sư công nghệ thực hiện vận hành thử, hướng dẫn vận hành, bảo trì, bảng dưỡng	Chi phí kỹ sư công nghệ thực hiện vận hành thử, hướng dẫn vận hành, bảo trì	Công	12		